

MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

Nguyễn Thiện Cẩm

Email: thiencamtrietk33@gmail.com

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, vấn đề xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, với tư cách là một triết lý giáo dục và đào tạo mới phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đã được bàn luận ở nhiều diễn đàn. Qua bài viết này, tác giả muốn tiếp cận từ cái gốc làm hình thành xã hội học tập, đó chính là sự phát triển của lực lượng sản xuất, để tiến hành phân tích và làm sáng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa sự phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập. Từ đó, liên hệ và đóng góp một số ý kiến mang tính định hướng nhằm giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: lực lượng sản xuất, quan hệ biện chứng, xã hội học tập.

1. MỞ ĐẦU

Bước vào thế kỉ XXI, nhân loại đã và đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất với sự tham gia trực tiếp của khoa học và công nghệ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Biểu hiện cụ thể và sinh động cho bước phát triển mới của lực lượng sản xuất chính là sự hình thành và dần thống trị của nền kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, khi mà chất xám, trí tuệ con người đã trở thành nguồn tài nguyên quý giá, tri thức con người trở thành nguồn tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng thì vấn đề giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí, phát triển toàn diện con người luôn được đặt lên hàng đầu.

Ngày nay, việc xây dựng xã hội học tập chính là một hướng đi mới trong giáo dục và đào tạo nhằm tạo ra sự chuyển biến về chất lượng người lao động cũng như thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. *Xã hội học tập* là khái niệm dùng để chỉ một xã hội mà trong đó mọi công dân (tùy theo điều kiện của mình) đều có nhu cầu và cơ hội học tập không ngừng, học tập suốt đời; học tập ở mọi lúc, mọi nơi; khi còn trẻ hay khi đã về già. Xã hội học tập là một xã hội văn minh dựa trên tri thức từ hoạt động học tập của cộng đồng nhằm mục tiêu cuối cùng là phát triển lực lượng sản xuất, tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, phát triển văn hóa – xã hội cho mỗi quốc gia - dân tộc và cho toàn nhân loại.

Cần thấy rằng, sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại với sự bùng nổ của nền kinh tế tri thức có cơ sở từ các thành tựu khoa học và công nghệ là nguồn gốc, động lực cho việc thay đổi chiến lược, phương hướng giáo dục, đào tạo và từ đó làm hình thành nên xã hội học tập. Trở lại, xã hội học tập – một xu thế, một triết lý giáo dục và đào tạo mới của thời đại –

đã trở thành chiến lược phát triển toàn diện con người, đáp ứng nhu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện hiện nay. Như vậy, giữa sự phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng xã hội học tập có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ, tác động, chi phối lẫn nhau trong quá trình xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất hiện đại ở mỗi quốc gia và trên toàn thế giới.

2. NỘI DUNG

2.1. Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập

2.1.1. Sự phát triển của lực lượng sản xuất là nguồn gốc, động lực của xã hội học tập

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử thì sự phát triển của xã hội loài người, xét đến cùng, đều bắt yếu bắt nguồn từ sự phát triển của nền sản xuất vật chất mà cụ thể là lực lượng sản xuất. Như C.Mác đã khẳng định: “Việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất trực tiếp... tạo ra một cơ sở mà từ đó người ta phát triển các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật và thậm chí cả quan niệm tôn giáo của con người ta”.¹ Lực lượng sản xuất quyết định việc hình thành của quan hệ sản xuất và đến lượt mình quan hệ sản xuất lại tạo nên một kết cấu cơ sở hạ tầng cho việc hình thành trên đó một kiểu kiến trúc thượng tầng tương ứng. Từ những nhu cầu vật chất cơ bản như ăn, mặc, ở, đi lại... con người buộc phải lao động sản xuất và trong quá trình đó họ cũng tạo ra ở cộng đồng mình những thiết chế, thể chế xã hội để bảo vệ nền sản xuất vật chất và đồng thời thúc đẩy quá trình lao động sản xuất phát triển.

Nếu nói xây dựng xã hội học tập là một xu thế tất yếu trong chiến lược giáo dục nhằm phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với đòi hỏi của nền sản xuất mới thì giờ đây, cùng với sự quan tâm và hoạch định chính sách của các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế về giáo dục con người, *xã hội học tập đã trở thành một thiết chế giáo dục “mở” với đúng nghĩa của nó*. Từ sự phân tích và làm rõ đặc điểm phát triển của lực lượng sản xuất trong điều kiện hiện nay xét trong mối quan hệ với việc xây dựng xã hội học tập, chúng ta thấy rằng:

Thứ nhất, xã hội học tập ra đời, suy cho cùng, nguyên nhân sâu xa là do các yếu tố nội tại của lực lượng sản xuất đã và đang phát triển. Đặc biệt, với sự tham gia tích cực và ngày càng trực tiếp của khoa học và công nghệ vào quá trình sản xuất đã làm cho nền kinh tế có những bước chuyển nhanh chóng, từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Sự bùng nổ của thành tựu khoa học, sự gia tăng hàm lượng tri thức trong mỗi sản phẩm lao động, sự rút ngắn đến khó tin vòng đời của tri thức và sự bùng nổ thông tin trong xu thế toàn cầu hóa đã làm cho nhu cầu được hiểu biết, được học tập của con người trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Học tập và học tập suốt đời trở thành sinh mệnh của mỗi người.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại đã trở thành xuất phát điểm cho động cơ xây dựng một xã hội học tập ở các quốc gia. Nền kinh tế tri thức ra đời là biểu hiện sinh động cho sức sản xuất đang tăng nhanh và ngày càng đạt đến trình độ xã hội hóa cao. Mỗi quốc gia muốn thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế đó, muốn đảm bảo sự tăng trưởng và không bị tụt hậu so với các nước khác đều phải chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại ngày nay không phải chỉ có thể lực, các kỹ năng, kỹ xảo được rèn luyện đến mức thuần thục như các nền sản xuất trước, mà hơn hết, phải có một trí lực dồi dào và phong phú có khả năng tiếp cận nhanh chóng những tài nguyên tri thức mới, những thành tựu khoa học mới. Muốn làm được điều đó, tất yếu phải đặt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo con người lên hàng đầu. Giáo dục những con người tri thức không thể là giáo dục một lần mà phải giáo dục toàn diện, giáo dục suốt đời, hình thành nên một xã hội học tập.

Thứ hai, không những tác động trực tiếp đến sự hình thành xã hội học tập, sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất hiện đại cũng tác động mạnh mẽ đến quan hệ sản xuất (cơ sở hạ tầng quyết định sự hình thành kiến trúc thượng tầng của xã hội) và thông qua sự chuyển biến của quan hệ sản xuất cũng đã đặt ra những nhu cầu khách quan dẫn tới sự hình thành xã hội học tập.

Đúng vậy, trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất hiện nay làm cho những mặt trong quan hệ sản xuất cũng thay đổi. Quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và quan hệ phân phối giờ đây không còn thuộc vào sự quyết định của một bộ phận nhỏ thống trị xã hội nữa mà dần đã trở thành sở hữu của cả cộng đồng, của mọi tầng lớp trong xã hội. Trước tốc độ xã hội hóa nhanh chóng của lực lượng sản xuất, đặc biệt là tốc độ xã hội hóa tư liệu sản xuất “tri thức”, với vai trò ngày càng quan trọng của người lao động có tri thức trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tính chất của lực lượng sản xuất đã và đang chuyển dịch theo xu thế toàn cầu hóa, xã hội hóa. Chính sự thay đổi trong nội tại của quan hệ sản xuất (sự thay đổi này chịu sự tác động và quyết định của lực lượng sản xuất) cũng đã đặt ra những nhu cầu mang tính khách quan và tất yếu cho sự hình thành và phát triển một xã hội học tập - một thành tố mới của kiến trúc thượng tầng trong nền kinh tế - xã hội hiện đại. Hay nói cách khác, sự hình thành và phát triển của xã hội học tập với tư cách là một nền giáo dục “mở” tạo mọi điều kiện để con người tiếp cận và chiếm hữu nguồn tư liệu sản xuất “tri thức” sẽ góp phần đáp ứng được quá trình xã hội hóa, toàn cầu hóa trong sở hữu, quản lý và phân phối tài nguyên tri thức cũng như những sản phẩm hàng hóa có hàm lượng tri thức rất cao.

Thứ ba, sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại trong mấy thập kỉ gần đây đã làm hình thành nền kinh tế tri thức (cơ sở, hạt nhân của nền văn minh tri thức), trong nền văn minh ấy đòi hỏi mỗi một con người phải phát triển một cách toàn diện. Sự phát triển toàn diện của con người là yếu tố tiên quyết để phát triển lực lượng sản xuất. Trong điều kiện phát triển đó của nền sản xuất, yếu tố con người được đánh giá một cách toàn diện, không chỉ giỏi về năng lực lao động họ còn phải là những con người thông thái, có một nhân cách tốt đẹp và một năng lực thẩm mỹ để xây dựng xã hội mới, văn minh, tiến bộ hơn. Trong một nền kinh tế mà tri thức luôn được sản sinh và chuyển biến nhanh chóng, muốn phát triển toàn diện con người, thì việc giáo dục và đào tạo con người cũng phải thực hiện một cách toàn diện, liên tục, ở mọi lúc, mọi nơi. Bởi trong nền văn minh tri thức, không ai có thể đảm bảo những kiến thức hôm qua anh học được, hôm nay lại không cũ đi và lạc hậu. Cũng trong nền văn minh ấy, nhu cầu học hỏi của con người không chỉ dừng lại ở chỗ học để biết; học để làm mà còn học để chung sống với nhau; học để tồn tại, để khẳng định bản thân mình; học để thích nghi, học để mọi người cùng

học. Học tập để chiếm lĩnh tri thức được xem là của cải nội sinh của mỗi người. Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất đã thúc đẩy nền kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân loại phát triển lên tầm cao mới và từ đó cũng đặt ra một nhu cầu, một đòi hỏi lớn về chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng con người. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, xét đến cùng, là nguồn gốc, là đòi hỏi căn nguyên nhất làm thay đổi những chiến lược, những nội dung giáo dục và đào tạo con người trong thời đại mới, và sự ra đời của xã hội học tập chính là để đáp ứng những đòi hỏi đó.

Thứ tư, không chỉ *đặt ra nhu cầu* khách quan và tất yếu, sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện nay còn *tạo ra những điều kiện* cơ bản để mọi người trong xã hội đều được học tập suốt đời. Chính từ sự phát triển của lực lượng sản xuất trong điều kiện hiện nay đã làm cho đời sống vật chất của xã hội được cải thiện nhanh chóng. Những phương tiện, những công nghệ mới (đặc biệt là công nghệ thông tin); sự hình thành thế giới phẳng với tốc độ “chóng mặt” của việc chia sẻ tài nguyên tri thức (tư liệu sản xuất chủ yếu của nền kinh tế tri thức), với sự kết nối không có giới hạn trong phạm vi quốc gia cũng như trên toàn thế giới... đã tạo ra những cơ hội rất lớn cho tất cả mọi người được tiếp cận tri thức, được học tập và học tập suốt đời. Sự phát triển của lực lượng sản xuất trong thời đại ngày nay thực sự đã phá vỡ tính khép kín, tính khu vực và thay vào đó là tính mở, tính toàn cầu của môi trường hoạt động của con người (trong đó có hoạt động giáo dục, hoạt động học tập). Chính sự chuyển động theo xu thế mở, xu thế toàn cầu này *vừa đặt ra nhu cầu vừa tạo nên những điều kiện thuận lợi cho sự hình thành một xã hội học tập*.

2.1.2. Xây dựng xã hội học tập là một giải pháp quan trọng góp phần giải phóng và thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất

Như đã trình bày ở trên, việc xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời sẽ là một hướng đi hợp với xu thế của thời đại trong phát triển yếu tố người lao động, phát triển lực lượng sản xuất.

Thứ nhất, xây dựng xã hội học tập là giải pháp tối ưu nhằm phát triển yếu tố người lao động – nguồn nhân lực trong lực lượng sản xuất hiện đại. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin đã khẳng định: “Trong các yếu tố của lực lượng sản xuất, lực lượng sản xuất hàng đầu là “người lao động”. Chính người lao động là chủ thể của quá trình lao động sản xuất”². Trong lực lượng sản xuất hiện đại, với sự tham gia trực tiếp và có tính quyết định của tri thức khoa học và công nghệ, yếu tố con người không những không bị lu mờ mà ngày càng đóng vai trò cực kỳ quan trọng, là linh hồn của cơ thể sản xuất đang hoạt động. Với trí tuệ và những năng lực duy nhất của mình, con người đã đưa trình độ của lực lượng sản xuất phát triển lên một nấc thang mới, và do đó làm biến đổi một cách nhanh chóng tính chất của lực lượng sản xuất từ tính chất cá thể chuyển dần lên tính chất xã hội hóa cao. Đứng trước những đòi hỏi mới của nhu cầu phát triển lực lượng sản xuất, con người phải không ngừng thay đổi tư duy, làm mới tri thức của mình và trở lại làm chủ quá trình lao động sản xuất, làm chủ thể của nền sản xuất. Việc xây dựng xã hội học tập, đáp ứng những đòi hỏi lớn lao đó. Kích thích khả năng học tập, tiếp nhận và sử dụng tri thức ở mỗi người lao động là nhiệm vụ chính yếu của xã

hội học tập. Hoạt động học tập đó đã mang tính chất xã hội, phù hợp với tính xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất, con người giờ đây có nhiều cơ hội để học tập, học theo nhu cầu và năng lực của mình. Một khi xã hội học tập được hình thành, nếp văn hóa học tập mới thấm sâu vào đời sống con người sẽ là động lực to lớn để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Một nguồn nhân lực được trang bị tri thức thường xuyên và liên tục sẽ là yếu tố tiên quyết để vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại. Xã hội học tập ra đời nhằm mục đích cuối cùng là tạo mọi điều kiện để con người được học tập, tiếp nhận, chiếm lĩnh, vận dụng và sáng tạo tri thức – nhất là tri thức khoa học và công nghệ. Từ đó, giúp không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về mặt trí lực, thể lực lẫn phẩm chất đạo đức. Một khi chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, tất yếu, sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Xuất phát từ quan điểm khoa học đó, càng ngày các quốc gia phát triển lẫn đang phát triển trên thế giới càng chú trọng nhiều hơn đến việc xây dựng một xã hội học tập ở nước mình. Thực tiễn sinh động cho thấy, ngày nay, quốc gia nào chú trọng đến giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo hướng *tri thức hóa* yếu tố người lao động trong lực lượng sản xuất đều có những bước tiến lớn trong tăng trưởng nền kinh tế - xã hội. Nhiều quốc gia trên thế giới cũng nhận thấy: “Tấm áo giáo dục” đang trở nên chật chội đối với sự biến đổi như vũ bão của khoa học - công nghệ và quá trình toàn cầu hóa. Nhiều chuyên gia giáo dục quốc tế cho rằng nền giáo dục hiện nay trở nên lạc hậu (kể cả những nước công nghiệp phát triển), về mục tiêu, đối tượng, cơ cấu lẫn nội dung, phương thức giáo dục³. Chính vì vậy, họ tích cực đổi mới giáo dục, xây dựng ở quốc gia mình một mô hình giáo dục, đào tạo mới - mô hình xã hội học tập. Đi đầu là các nước Mỹ, Đức, Anh, Nhật Bản hay Singapone... Gần đây, chiến lược giáo dục con người theo hướng xây dựng một xã hội học tập suốt đời đã và đang phát huy hiệu quả ở các nước như Canada, các nước EU, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan... Các nước này đều đã chứng minh bằng hiện thực sự tác động mạnh mẽ, theo hướng tích cực, của việc nâng cao chất lượng người lao động bằng các chiến lược giáo dục mới “phù sổng” toàn xã hội. Trong khi giáo dục cơ bản, giáo dục ban đầu ở nhà trường không thể đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho nền sản xuất hiện đại với sự ra đời của kinh tế tri thức. Các nước này, bằng nhiều bước đi khác nhau, đã mở rộng hơn thời gian và không gian học tập của mỗi công dân. Giúp họ tiếp tục học khi đang làm, học khi đang công tác, học khi đã về già... điều này nâng cao rõ rệt chất lượng và giá trị của người lao động cũng như nâng cao lợi ích do giáo dục mang lại. Xây dựng xã hội học tập thực sự đã làm chuyển biến đáng kể chất lượng nguồn nhân lực, giúp họ tiếp cận một cách thuận lợi nhất với những tri thức mới, với những thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới trong quá trình lao động, sản xuất.

Thứ hai, xây dựng xã hội học tập góp phần quan trọng giải phóng và thúc đẩy yếu tố khoa học và công nghệ trong lực lượng sản xuất phát triển. Thật vậy, sự phát triển của lực lượng sản xuất ngày nay (nhất là sự phát triển của yếu tố khoa học, công nghệ) vừa đặt ra nhu cầu, vừa tạo ra những điều kiện cơ bản nhất cho việc xây dựng một xã hội học tập. Ngược lại, chính xã hội học tập, với tư cách là một nền giáo dục và đào tạo mới, hiện đại và tiên bộ sẽ góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy và mở rộng quá trình ứng dụng khoa học, công nghệ vào giáo

dục. Chính việc sử dụng nguồn tư liệu sản xuất “tri thức” mà trước hết là tri thức khoa học, công nghệ làm nội dung giáo dục và đào tạo; chính việc ứng dụng và phổ biến rộng rãi các thành tựu khoa học, công nghệ mà đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục và đào tạo; chính việc nghiên cứu, sản sinh và phổ cập không ngừng tri thức khoa học, công nghệ thông qua hoạt động giáo dục và đào tạo, xã hội học tập đã và đang góp phần to lớn vào việc giải phóng không ngừng yếu tố khoa học, công nghệ, cũng như thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của yếu tố này. Từ đó, góp phần thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại.

Thứ ba, xây dựng xã hội học tập là góp phần phát triển toàn diện con người và hoàn thiện một quan hệ sản xuất mới, tiến bộ nhằm thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Việc thúc đẩy xây dựng xã hội học tập vừa có khả năng nâng cao chất lượng yếu tố người lao động trong lực lượng sản xuất, vừa tạo điều kiện để phát triển toàn diện con người. Đây cũng là triết lý nhân văn mà xã hội học tập mang lại, khi trao quyền dân chủ trong tiếp nhận thông tin, sở hữu tài nguyên tri thức và phát triển toàn diện cho đông đảo quần chúng trong xã hội. Điều này làm cho sự phát triển của lực lượng sản xuất trở nên bền vững hơn, toàn diện hơn. Bởi người lao động trong điều kiện phát triển mới của lực lượng sản xuất hiện nay phải thực sự là những con người thông thái, những người lao động văn minh trong một xã hội văn minh. Tức là họ phải được phát triển toàn diện cả về thể lực, trí lực, phẩm chất đạo đức và năng lực thẩm mỹ. Nếu không được phát triển toàn diện, họ sẽ không đủ sức làm chủ nền sản xuất mới, có sự đòi hỏi cao về vốn tri thức và năng lực tiếp thu, chiếm lĩnh, sở hữu cũng như sáng tạo tri thức. Xã hội học tập với triết lý giáo dục và đào tạo toàn diện, học tập suốt đời là sự cần thiết cho việc tạo ra những con người phát triển toàn diện, trong nền sản xuất mới, nền văn minh mới.

Xây dựng xã hội học tập nhằm tạo ra những con người (trước hết là những con người lao động) phát triển toàn diện, đủ sức làm chủ nền sản xuất, nền văn minh mới của nhân loại, cũng đồng thời là xây dựng một quan hệ sản xuất mới, tiến bộ và phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Bởi quan hệ sản xuất thực chất là mối quan hệ giữa con người với con người trong hoạt động sản xuất. Mà muốn có một quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thì trước hết, cần phải có những con người tiến bộ, phát triển toàn diện. Ngày nay, theo xu thế phát triển tất yếu của thời đại, quan hệ sản xuất phải được xây dựng và hoàn thiện để phù hợp với một lực lượng sản xuất hiện đại đã và đang xã hội hóa rất cao. Nguồn tư liệu sản xuất mà hàng đầu là tư liệu tri thức có xu thế mở rộng phạm vi sở hữu ra toàn xã hội và do đó thúc ép quan hệ sản xuất (trước hết là quan hệ sở hữu) cũng phải biến đổi theo hướng xã hội hóa. Chính việc xây dựng xã hội học tập trong thời đại ngày nay, nhằm tạo mọi điều kiện và cơ hội cho con người được tiếp cận và sở hữu nguồn tư liệu sản xuất “tri thức”, là quá trình không ngừng hoàn thiện một quan hệ sản xuất mới, tiến bộ trong một nền sản xuất mới. Một khi quan hệ sản xuất được xây dựng, hoàn thiện và phù hợp với sự phát triển lực lượng sản xuất thì tất yếu sẽ mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển.

Như vậy, ở những phương diện khác nhau, trực tiếp hay gián tiếp, xã hội học tập – với tư cách là một chiến lược giáo dục và đào tạo mới - có sự ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại, làm chuyển biến các mặt nội tại bên trong lực

lượng sản xuất và do đó góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế - xã hội của loài người.

2.2. Các định hướng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay

Xây dựng xã hội học tập là một chiến lược giáo dục mới, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Và Việt Nam, trong quá trình lựa chọn con đường phát triển của mình, cũng không thể đứng ngoài xu thế đó.

Sự phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xu thế hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế. Trong điều kiện phát triển mới, vấn đề xây dựng xã hội học tập càng có ý nghĩa quan trọng. Nhất là khi mà yếu tố người lao động – nguồn nhân lực trong nền sản xuất ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó, hạn chế lớn nhất là phần lớn người lao động Việt Nam có chất lượng còn thấp, chưa qua đào tạo và không được đào tạo, bồi dưỡng một cách thường xuyên, liên tục. Điều này tất yếu kìm hãm sự phát triển của các yếu tố nội tại của lực lượng sản xuất cũng như của toàn bộ nền kinh tế - xã hội. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chủ trương lớn về giáo dục và đào tạo cho đất nước trong giai đoạn tới, đó là xây dựng ở Việt Nam một xã hội học tập. Bởi ngày nay, giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là động lực quan trọng hàng đầu, quyết định đến sự phát triển của lực lượng sản xuất nói riêng và của toàn bộ nền kinh tế - xã hội nước ta nói chung.

Vấn đề xây dựng một xã hội học tập ở Việt Nam đã được Đảng ta đề cập từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) và tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XI (2011). Trong Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà Đảng ta cũng nhấn mạnh: *“Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.”*⁴

Như vậy, quan điểm, chủ trương của Đảng ta về xây dựng xã hội học tập đã thể hiện rất rõ qua các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng. Vấn đề quan trọng hiện nay là tìm ra những định hướng và giải pháp tối ưu nhất nhằm xây dựng và hoàn thiện một xã hội học tập ở nước ta. Muốn thực hiện được điều đó, cần dựa vào cái gốc làm hình thành nên xã hội học tập là sự phát triển của lực lượng sản xuất, cũng như giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển của lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập trong điều kiện của Việt Nam hiện nay. Qua bài viết, tác giả xin đóng góp một số ý kiến mang tính định hướng trong việc giải quyết mối quan hệ đó với mục đích cuối cùng là xây dựng thành công một xã hội học tập nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay. Các định hướng này tập trung giải quyết ba vấn đề cơ bản xoay quanh mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng xã hội

học tập, đó là: (1) đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong xã hội học tập; (2) gắn kết quá trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ trong xã hội học tập; và (3) đổi mới cơ chế quản lý giáo dục ở Việt Nam trong xây dựng xã hội học tập.

Trước hết, xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay cần chú trọng đến vấn đề đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực. Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ hàng đầu của nền giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay. Xã hội học tập với tư cách là một mô hình giáo dục hiện đại, một chiến lược giáo dục và đào tạo mới, tiến bộ, phù hợp với xu thế của thời đại cũng phải xây dựng theo định hướng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Nói cách khác, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho đất nước, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội chính là *sứ mệnh hàng đầu* của xã hội học tập.

Chú trọng đến vấn đề đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong định hướng xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay là phù hợp với việc giải quyết thực trạng chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta cũng như khắc phục căn bản những hạn chế và bất cập của mô hình giáo dục truyền thống. Bởi vấn đề cơ bản nhất trong sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay chính là việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khắc phục tình trạng mâu thuẫn giữa số lượng và chất lượng của yếu tố người lao động trong nhiều năm qua. Đó thực chất là quá trình khắc phục sự thiếu hụt về nguồn lao động đã qua đào tạo với năng lực tiếp thu, vận dụng và sáng tạo tri thức trong một nền sản xuất mới, nền sản xuất tri thức.

Xuất phát từ đặc điểm đó, việc xây dựng xã hội học tập ở nước ta trong thời gian tới phải chú trọng thiết lập sự gắn bó khăng khít giữa giáo dục ban đầu với giáo dục tiếp tục. Giữa giáo dục và đào tạo với tái giáo dục và tái đào tạo. Đặc biệt, cần chú ý hơn đến hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục với nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cho nền sản xuất quốc dân. Xã hội học tập trước hết phải tạo được những cơ chế, thiết chế, những mô hình giáo dục và đào tạo thông thoáng và linh hoạt nhằm tạo mọi điều kiện để lực lượng lao động dồi dào của xã hội được đào tạo và tái đào tạo. Giúp người lao động không ngừng được bồi dưỡng nhằm trang bị tri thức cũng như năng lực tiếp thu, vận dụng và sáng tạo tri thức. Thông qua hoạt động đào tạo và tái đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giúp người lao động Việt Nam nâng cao được chất lượng của mình. Dù sức tham gia và vận hành những dây chuyền sản xuất mới, hiện đại; có sự đòi hỏi cao về sự nắm bắt tri thức, đặc biệt là tri thức khoa học, công nghệ.

Thứ hai, xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam phải luôn gắn kết quá trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ. Vấn đề đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong xã hội học tập hiện nay ở Việt Nam không thể tách rời việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ. Đó là sự cụ thể hóa trong việc vận dụng mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập; giữa phát triển nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ với đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Định hướng xây dựng xã hội học tập trong thời gian tới ở Việt Nam tất yếu phải chú trọng đến nguồn tài nguyên tri thức khoa học và công nghệ. Nhất là khi Việt Nam đã và đang mở cửa, hội nhập kinh tế sâu rộng với khu vực và thế giới. Tài nguyên tri thức, mà nhất là tri thức khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là yếu tố “mềm” quyết định sự phát triển nội tại của lực lượng sản xuất xã hội. Người lao động ở Việt Nam, với tư cách là yếu tố quyết định nhất trong lực lượng sản xuất, ngày nay cũng phải trang bị và thường xuyên trang bị cho mình những tri thức khoa học, công nghệ cần thiết nhằm không ngừng nâng cao chất lượng của bản thân mình. Chỉ có việc nhanh chóng tiếp cận và chiếm hữu nguồn tư liệu sản xuất “tri thức”, người lao động Việt Nam mới thực sự đủ sức tham gia vào nền sản xuất mới, khắc phục những hạn chế của mình khi bước vào thời kỳ hội nhập nền kinh tế khu vực và quốc tế.

Việc xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam do vậy cũng cần có những giải pháp thiết thực nhằm giúp đưa tri thức khoa học và công nghệ len lỏi vào từng hoạt động giáo dục và đào tạo. Biến tri thức này trở thành nguồn tư liệu học tập chủ đạo. Gắn kết quá trình đào tạo và bồi dưỡng tri thức khoa học, công nghệ với hoạt động sản xuất của người lao động trong quá trình lao động sản xuất là yêu cầu quan trọng nhất khi xây dựng xã hội ở Việt Nam. Chỉ có như vậy, hoạt động của xã hội học tập mới có thể gắn bó chặt chẽ với việc giải quyết những bất cập, hạn chế đã và đang tồn tại trong sự phát triển lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay, nhất là vấn đề chất lượng nguồn nhân lực.

Muốn tranh thủ được các thành tựu khoa học và công nghệ trong việc đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhằm thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại, nước ta cần một mặt xây dựng những cơ chế, chính sách thông thoáng trong việc phát triển khoa học và công nghệ trong cả nước. Biến khoa học, công nghệ dần trở thành thế mạnh, là động lực cơ bản thúc đẩy sự hiện đại hóa của lực lượng sản xuất, kích thích các yếu tố khác như đối tượng lao động, phương tiện lao động, công cụ lao động mà nhất là yếu tố người lao động đổi mới và phát triển. Mặt khác, Nhà nước cần có những phương hướng để đẩy mạnh hơn nữa quá trình hội nhập quốc tế của khoa học và công nghệ; nhất là công nghệ thông tin. Phát triển và tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ không chỉ làm các yếu tố nội tại trong lực lượng sản xuất phát triển mà còn tạo ra động lực to lớn giúp xây dựng và hoàn thiện mô hình xã hội học tập ở nước ta trong định hướng hàng đầu là đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thứ ba, xây dựng xã hội học tập gắn với đổi mới cơ chế quản lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay. Như đã trình bày ở phần trước, sự phát triển của lực lượng sản xuất không chỉ xuất phát từ những yếu tố nội tại của nó mà còn chịu sự tác động (thúc đẩy hoặc kìm hãm) của quan hệ sản xuất. Do đó, để phát triển lực lượng sản xuất thì tất yếu phải xây dựng được một quan hệ sản xuất phù hợp, tiến bộ ở cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối. Xuất phát từ yêu cầu phải biến đổi quan hệ sản xuất để phù hợp và tạo điều kiện cho sự phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam, chúng ta cũng cần thấy rằng, việc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục hiện nay lại xuất

phát từ sự tác động và chi phối của quá trình đổi mới các mặt trong quan hệ sản xuất, nhất là quan hệ quản lý trong sản xuất.

Nói cách khác, việc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong xã hội học tập với tư cách là một mô hình giáo dục và đào tạo mới, hiện đại phải phù hợp với quá trình đổi mới về quan hệ sản xuất. Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, vấn đề đổi mới quan hệ sản xuất để phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất đã và đang được Việt Nam thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả. Theo đó, quan hệ sản xuất phải biến đổi ở cả ba mặt (sở hữu, quản lý và phân phối), ngoài sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể cho phép và khuyến khích sở hữu tư nhân (trong nước và ngoài nước) trong sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam. Biểu hiện cụ thể của sự đổi mới này chính là đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tồn tại và cùng phát triển của thành phần kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Chính quá trình đổi mới quan hệ sản xuất này đã góp phần quan trọng trong việc giải phóng và thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất, trước hết là yếu tố người lao động, cũng như huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội nhằm phát triển nền sản xuất trong nước.

Ngày nay, khi xây dựng xã hội học tập, với tư cách là một mô hình giáo dục và đào tạo mở, linh hoạt, tạo điều kiện và cơ hội cho mọi công dân được học tập và tiếp cận nguồn tài nguyên tri thức thì cơ chế quản lý giáo dục cho mô hình này cũng phải thay đổi theo hướng mở, thông thoáng nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực và mọi sự tham gia của xã hội. Cơ chế quản lý này trước hết phải tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế cùng được tham gia phát triển giáo dục và đào tạo, cùng xây dựng xã hội học tập. Đồng nghĩa với xu thế này là quá trình giảm thiểu tối đa sự “bao cấp” của Nhà nước, của nguồn lực kinh tế Nhà nước trong hoạt động giáo dục và đào tạo cũng như trong việc xây dựng mô hình xã hội học tập. Tăng cường sự tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo, thúc đẩy quá trình xã hội hóa, toàn cầu hóa trong xây dựng xã hội học tập là yếu tố quan trọng nhằm hình thành một môi trường giáo dục và đào tạo mới bám sát với nhu cầu của đời sống cũng như đòi hỏi từ thực tiễn phát triển của lực lượng sản xuất nước nhà.

Định hướng về đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong xây dựng xã hội học tập cũng là bước đi hợp với xu thế của thời đại. Khi mà tư liệu sản xuất hiện đại đã và đang là *tư liệu tri thức*, nguồn tài nguyên lao động chủ yếu của con người trong nền sản xuất mới hiện nay chính là *tài nguyên tri thức*. Khi mà tính chất xã hội hóa lực lượng sản xuất đang không ngừng được thúc đẩy thì nguồn tư liệu sản xuất tri thức tất yếu sẽ thuộc về sở hữu của đại đa số người lao động trong xã hội. Việc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong xã hội học tập sẽ góp phần không nhỏ trong việc kích thích sự tăng nhanh quá trình xã hội hóa về lực lượng sản xuất mà trước là về sở hữu tư liệu sản xuất. Quản lý giáo dục trong xã hội học tập cũng thông thoáng và mềm dẻo như chính bản chất của xã hội học tập vậy. Xây dựng được một cơ chế giáo dục mà mọi thành phần kinh tế đều có thể tham gia sở hữu và quản lý giáo dục, đều được phân phối một cách công bằng và không hạn chế sản phẩm giáo dục và đào tạo (tức nguồn nhân lực có tri thức) chính là góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất hiện nay ở nước ta. Quan hệ sản xuất này được

đổi mới và hoàn thiện theo hướng phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất và do đó nó góp phần quan trọng trong việc giải phóng và thúc đẩy lực lượng sản xuất, mà trước hết, là yếu tố người lao động phát triển.

Đi sâu phân tích định hướng thứ ba về đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong xây dựng xã hội học tập ta cũng thấy sự cần thiết phải thực hiện xã hội hóa hoạt động giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực trong điều kiện mới. Đó cũng là yêu cầu bức thiết của nền sản xuất hiện đại mà Việt Nam đang xây dựng với quá trình đẩy mạnh xã hội hóa nguồn tư liệu sản xuất “tri thức”. Muốn mở đường cho quá trình đó, phát triển nguồn nhân lực có trình độ tri thức ở Việt Nam thì phải đẩy mạnh việc hoàn thiện một quan hệ sản xuất tiên bộ và phù hợp. Việc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong xã hội học tập theo hướng xóa bỏ dần bao cấp của Nhà nước, mở rộng sở hữu và quản lý giáo dục cho các thành phần kinh tế - xã hội khác sẽ góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

Như vậy, qua ba định hướng cơ bản, có tính cốt lõi trong việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay, cần thấy rằng: Định hướng thứ nhất và thứ hai liên quan trực tiếp đến hai yếu tố nội tại của lực lượng sản xuất. Đây là hai yếu tố cơ bản, quyết định nhất đến sự phát triển lực lượng sản xuất hiện nay. Còn định hướng thứ ba thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất (yếu tố rất quan trọng tác động đến sự phát triển của lực lượng sản xuất) với đổi mới quan hệ quản lý trong giáo dục khi xây dựng xã hội học tập. Dù trực tiếp hay gián tiếp, thì việc thực hiện được ba định hướng này trong giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng xã hội học tập cũng có tác động to lớn đến sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam. Đồng thời, thúc đẩy sự chuyển biến về chất nền giáo dục và đào tạo của Việt Nam theo hướng hiện đại hóa, xã hội hóa; xây dựng nền giáo dục toàn dân hướng đến một xã hội học tập.

3. KẾT LUẬN

Đứng trước những chuyển biến to lớn của nền sản xuất hiện đại, muốn phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, nhanh chóng chiếm lĩnh nền kinh tế tri thức thì vấn đề có tính quyết định nhất chính là phải phát triển, nâng cao chất lượng của yếu tố người lao động – nguồn nhân lực. Đầu tư cho việc giáo dục và đào tạo người lao động, nhất là người lao động có tri thức, có chất lượng cao trở thành vấn đề có tính sống còn trên con đường xây dựng và phát triển của các quốc gia, dân tộc trong thời đại ngày nay. Cũng chính vì vậy, việc xây dựng xã hội học tập – học tập suốt đời là một xu thế tất yếu trong điều kiện phát triển mới của lực lượng sản xuất, mà trước hết là của yếu tố người lao động.

Giữa sự phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng xã hội học tập có mối quan hệ biện chứng, gắn bó và tác động qua lại với nhau. Nếu như sự phát triển của lực lượng sản xuất tạo ra nguồn gốc, động lực cho sự hình thành một xã hội học tập với đầy đủ những thiết chế của nó để hướng con người vào một sự nghiệp học tập ở mọi nơi và học tập suốt đời. Thì xây dựng xã hội

học tập lại là một chiến lược giáo dục tối ưu nhằm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền sản xuất; giải phóng, thúc đẩy và mở rộng sự phát triển của yếu tố khoa học, công nghệ trong lực lượng sản xuất; cũng như góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp để thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại. Vì vậy, trong thời đại ngày nay, việc nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa sự phát triển lực lượng sản xuất với việc xây dựng xã hội học tập sẽ là vấn đề có tính quyết định trong đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế – xã hội của các quốc gia, trong đó có những quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1998). *Toàn tập – tập 19*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 500.
- [2]. PSG.TS. Đoàn Quang Thọ (chủ biên) (2006). *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr. 391.
- [3]. PGS.TS. Trần Lê Bảo. *Xây dựng một xã hội học tập*, Website: <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2014/30051/Xay-dung-mot-xa-hoi-hoc-tap.aspx>, tr. 1.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Website: <http://www.truongchinhtri.edu.vn/index.php?language=vi&shoptructuyen=news&op=Hoc-tap-quan-triet-Nghi-quyet/Nghi-quyet-so-29-NQ-TW-ngay-4-11-2013-Hoi-nghi-Trung-uong-8-khoa-XI-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-va-dao-tao-250>, tr. 1.

THE RELATION BETWEEN DEVELOPING PRODUCTIVE FORCES AND CREATING SOCIAL LEARNING

Nguyen Thien Cam

Email: thiencamtrietk33@gmail.com

ABSTRACT

In the recent years, the issue on creating a social learning - the whole-life study, as a philosophy of education and training that is suitable for the development trend of the period, is discussed on many forums. Through this essay, the writer wants to get access to the origin of social learning, which is the development of productive forces in order to analyze and clarify the dialectical relation between it and the creation of social learning clear. Thus, contributing to some oriented opinions to solve the relation between the development of productive forces and the establishment of social learning in Vietnam nowadays.

Keywords: *dialectical relationship, productive forces, social learning.*